

Bông hồng mùa Vu lan 2026: Hiếu với gia đình - Nghĩa với non sông

ISSN: 2734-9195 13:32 21/08/2026

Trong tâm thức Việt Nam, gia đình và Tổ quốc không tách rời. Tiếng gọi “đồng bào” bắt nguồn từ hình tượng cùng một bọc trăm trứng; nước được gọi là “đất Mẹ”; những người hy sinh cho non sông được nhân dân đời đời hương khói

Tóm tắt: Vu Lan không chỉ là nghi lễ báo hiếu trong phạm vi gia đình, mà còn là không gian văn hóa - tâm linh kết tinh đạo lý tri ân của dân tộc Việt Nam. Từ biểu tượng bông hồng cài áo đến lá cờ Tổ quốc, bài viết luận giải sự vận động của chữ hiếu từ tình thân đến nghĩa đồng bào, từ báo ân cha mẹ đến trách nhiệm với tiền nhân, cộng đồng và non sông.

Trên cơ sở Kinh Vu Lan Bồn, giáo lý Tứ trọng ân, tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa Đạo pháp và Dân tộc, cùng định hướng của Đại hội XIV về phát huy sức mạnh văn hóa, con người, bài viết đề xuất chuyển hóa tinh thần Vu Lan thành hành động xã hội: phụng dưỡng cha mẹ khi còn hiện tiền, chăm lo người yếu thế, tri ân người có công, xây dựng gia đình nhân ái, thực hành công dân số có trách nhiệm và góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Vu Lan 2026 vì thế cần được nhận thức như một mùa hiếu hạnh, một mùa trách nhiệm công dân và một mùa yêu nước bằng những việc làm bình dị, thiết thực.

Từ khóa: Vu Lan, hiếu đạo, Tứ trọng ân, đạo lý tri ân, Đạo pháp - Dân tộc, văn hóa Việt Nam, Đại hội XIV.

Abstract: Vu Lan is not merely a filial-piety ritual within the family; it is also a cultural and spiritual space embodying Vietnam's ethics of gratitude. Moving symbolically from the rose pinned on one's shirt to the national flag, this article interprets filial piety as expanding from family affection to civic responsibility, remembrance of ancestors, solidarity with the community, and service to the nation. Drawing on the Ullambana Sutra, the Buddhist teaching of the Four Great Debts of Gratitude, Ho Chi Minh's thought on Buddhism and national independence, and the 14th National Party Congress's emphasis on culture and

people as endogenous strengths, the article proposes transforming the spirit of Vu Lan into concrete ethical, civic, and social action in contemporary Vietnam.

Keywords: Vu Lan; filial piety; gratitude; Buddhism and nation; Vietnamese culture; national development.

Có một con đường đi từ ngực áo đến trái tim dân tộc

Mỗi mùa Vu Lan trở về, trên ngực áo của nhiều người lại nở một bông hồng. Người còn mẹ cài hoa màu hồng; người mất mẹ cài hoa màu trắng. Chỉ một sắc hoa thôi mà có thể làm cả một đời người chùng xuống. Bởi phía sau bông hoa ấy không chỉ có mẹ, mà còn có tiếng võng đưa, bếp lửa, mái nhà, bàn tay chai sần của cha và những năm tháng ta đã lớn lên bằng sự hy sinh không đòi hoàn trả.

Biểu tượng ấy được lan tỏa từ đoạn văn Bông hồng cài áo do Thiền sư Thích Nhất Hạnh viết năm 1962. Từ một trải nghiệm về Ngày của Mẹ trong thời gian ở nước ngoài, hình ảnh người còn mẹ cài hoa màu hồng, người mất mẹ cài hoa màu trắng đã được Việt hóa, hòa vào lễ Vu Lan và trở thành một nghi thức văn hóa – tâm linh giàu sức lay động. Bông hoa vì thế không chỉ để phân biệt còn – mất, mà để đánh thức sự có mặt: còn mẹ thì trân quý phút giây hiện tiền; mẹ đã khuất thì tiếp nối tình thương bằng một đời sống xứng đáng (Thích Nhất Hạnh, 2015).

Nhưng mùa Vu Lan năm 2026 gợi ra một câu hỏi rộng hơn: nếu bông hồng nhắc ta nhớ công ơn sinh thành, thì điều gì nhắc ta nhớ công ơn của đất nước đã chở che đời mình? Nếu trước cha mẹ, ta có bốn phận báo hiếu, thì trước tiên nhân, đồng bào và Tổ quốc, ta phải sống như thế nào để xứng đáng?

Từ câu hỏi ấy, một con đường biểu tượng mở ra: từ bông hồng cài áo đến lá cờ Tổ quốc. Đó không phải là sự ghép nối khiên cưỡng giữa tôn giáo và chính trị, càng không phải làm cho Vu Lan mất đi vẻ sâu lắng vốn có. Trái lại, đó là sự trở về với chiều sâu của truyền thống đạo Phật ở Việt Nam: hiếu với cha mẹ là khởi điểm; biết ơn chúng sinh, xã hội và quốc gia là sự trưởng thành của lòng hiếu. Bông hồng giúp ta nhận ra mình là một người con. Lá cờ giúp ta nhận ra mình còn là một công dân, một phần của cộng đồng vận mệnh Việt Nam.



Theo Thông bạch số 252/TB-HĐTS của Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2026), Vu Lan Phật lịch 2570 diễn ra trong không khí đất nước triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, bước vào một giai đoạn phát triển mới với khát vọng tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường. Đây cũng là thời điểm mùa hiếu hạnh hòa vào mạch tri ân các anh hùng liệt sĩ, người có công và hướng tới Tết Độc lập.

Trong dòng chảy ấy, Vu Lan không chỉ hỏi: ta đã làm gì cho cha mẹ? Vu Lan còn hỏi: ta đang làm gì cho những người đã trao lại cho ta một đất nước hòa bình?

Vu Lan: từ câu chuyện cứu mẹ đến nền đạo đức của lòng biết ơn

Cội nguồn Vu Lan gắn với hạnh nguyện của Tôn giả Mục Kiền Liên cứu mẹ được kể trong Kinh Vu Lan Bồn. Giá trị bền vững của câu chuyện không dừng lại ở niềm mong cầu sự trợ duyên, mà trước hết nằm ở sự thức tỉnh: tình thương phải đi cùng trí tuệ; lòng hiếu phải được chuyển hóa thành hành động thiện lành; sự cứu giúp chân chính cần nương vào năng lực thanh tịnh, hòa hợp của cộng đồng tu tập. Như vậy, Vu Lan đặt người con trước trách nhiệm tự chuyển hóa mình, tạo thiện nghiệp và biết nương tựa vào sức mạnh của điều lành.

Ngày Rằm tháng Bảy cũng gắn với lễ Tự tứ kết thúc mùa An cư kiết hạ. Sau ba tháng chuyên tâm tu học, chư Tăng tự soi xét, thỉnh cầu chỉ lỗi và làm mới sự hòa hợp của Tăng đoàn. Chính trong nền tảng giới đức và thanh tịnh ấy, sự

cúng dường, hồi hướng được đặt đúng ý nghĩa: không phải dùng nghi lễ thay thế nhân quả, mà tạo duyên cho người sống phát khởi tâm hiếu, làm lành, sửa mình và hồi hướng công đức đến cha mẹ nhiều đời.

Trong truyền thống Phật giáo Đại thừa, lòng biết ơn được khái quát qua Tứ trọng ân. Kinh Đại thừa Bản sinh tâm địa quán, phẩm Báo ân, nêu bốn ân sâu nặng: ân cha mẹ, ân chúng sinh, ân quốc vương – quốc gia và ân Tam bảo. Trong quá trình tiếp biến tại Việt Nam, nội hàm ấy thường được diễn đạt gần gũi thành ân cha mẹ, ân Tam bảo, ân quốc gia - xã hội và ân chúng sinh. Bốn ân không tồn tại như những ngăn riêng biệt. Cha mẹ nuôi ta bằng hạt gạo của người nông dân, bằng mái trường của xã hội, bằng sự bình yên do bao thế hệ gìn giữ. Một người con phụng dưỡng cha mẹ nhưng thờ ơ trước nỗi đau đồng loại thì chữ hiếu chưa trọn. Một người thành kính nơi cửa Phật nhưng thiếu trách nhiệm công dân thì sự tu tập chưa đi hết con đường nhập thế.

Đạo hiếu, vì vậy, không phải đạo lý khép kín trong quan hệ huyết thống. Đó là trường học đầu tiên của lòng nhân ái. Người biết cúi xuống rửa chân cho mẹ già sẽ hiểu vì sao cần nâng đỡ một người yếu thế. Người biết nhớ ngày giỗ tổ tiên sẽ hiểu vì sao một dân tộc phải giữ kỷ ức lịch sử. Người biết ơn bát cơm mình ăn sẽ không dễ lãng phí tài nguyên, làm tổn thương môi trường hay chà đạp công sức của người khác.

Điều đáng lo trong đời sống hiện đại không phải con người hết yêu cha mẹ, mà là tình yêu ấy nhiều khi bị đẩy lùi sau lịch làm việc, màn hình điện thoại và những cuộc chạy đua không có điểm dừng. Ta có thể gửi tiền trong vài giây nhưng lại không dành nổi vài phút lắng nghe. Ta có thể đăng một bức ảnh hoa hồng rất đẹp nhưng chưa chắc biết cha mẹ đang uống thuốc gì, ngủ có ngon không, sợ điều gì trong tuổi già. Vu Lan, nếu chỉ rực rỡ trên không gian mạng mà thiếu sự hiện diện trong căn nhà của mình, sẽ có nguy cơ trở thành một mùa cảm xúc ngắn hơn cả một lần cuộn màn hình.

Bởi vậy, thông điệp đầu tiên của Vu Lan 2026 phải thật giản dị: còn cha mẹ, xin đừng hên yêu thương. Một cuộc gọi hôm nay có giá trị hơn trăm lời sám hối ngày mai. Một bữa cơm có đủ mặt con cháu đôi khi quý hơn mọi lễ vật. Báo hiếu không đợi đến khi thành đạt; báo hiếu bắt đầu từ cách ta nói chuyện, cách ta dành thời gian và cách ta làm cho cha mẹ bớt cô đơn.

Từ hiếu với gia đình đến nghĩa với non sông

Trong tâm thức Việt Nam, gia đình và Tổ quốc không tách rời. Tiếng gọi “đồng bào” bắt nguồn từ hình tượng cùng một bọc trăm trứng; nước được gọi là “đất Mẹ”; những người hy sinh cho non sông được nhân dân đời đời hương khói. Vì

thế, lòng yêu nước không phải một khái niệm xa xôi. Nó được ươm từ lòng yêu cha mẹ, quê hương, tiếng nói, phong tục và những con người sống quanh ta.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Trong Thư gửi Hội Phật tử Việt Nam nhân lễ Phật rằm tháng Bảy ngày 30/8/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã diễn đạt mối quan hệ giữa vận mệnh dân tộc và sự phát triển của Phật giáo bằng một câu ngắn gọn mà hàm chứa chân lý lịch sử (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.228):

“Nước có độc lập, thì đạo Phật mới dễ mở mang” - Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu nói ấy cho thấy độc lập dân tộc là điều kiện bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo; đồng thời nhắc nhở người Phật tử rằng sự hưng thịnh của Đạo pháp không thể đứng ngoài sự bình yên và phát triển của đất nước. Khi Tổ quốc lâm nguy, nhiều thế hệ tăng ni, phật tử đã đồng hành cùng dân tộc. Khi hòa bình, tinh thần ấy tiếp tục được thể hiện bằng phụng sự xã hội, chăm lo người nghèo, giáo dục đạo đức, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống an lạc.

Phương pháp Hồ Chí Minh trong vận động đồng bào tôn giáo không khởi đi từ những mệnh đề xa cách, mà từ điểm tương đồng giữa giáo lý chân chính và khát vọng sống tốt đẹp của nhân dân. Người tôn trọng đức tin, lấy chân thành để cảm hóa, lấy lợi ích của dân tộc và hạnh phúc của con người làm điểm quy tụ. Theo phương pháp ấy, nói về Vu Lan và lòng yêu nước không cần những lời lớn lao. Hãy bắt đầu từ việc chăm sóc một Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, thăm một gia đình liệt sĩ, giữ gìn nghĩa trang, giúp một trẻ em khó khăn đến trường, bảo

về một dòng sông quê hương. Đó là lúc đạo lý biến thành hành động và tình yêu nước có hình hài cụ thể.

Lá cờ Tổ quốc trong mùa Vu Lan vì thế không làm lu mờ bông hồng trên ngực áo. Hai biểu tượng soi sáng cho nhau. Bông hồng nói rằng mỗi đất nước được hình thành từ triệu triệu mái nhà. Lá cờ nói rằng mỗi mái nhà được bình yên nhờ một Tổ quốc độc lập. Biết ơn cha mẹ mà biết gìn giữ non sông là chữ hiếu đã lớn. Yêu Tổ quốc mà chăm lo hạnh phúc của từng gia đình là lòng yêu nước đã đi vào chiều sâu nhân bản.

Đại hội XIV và yêu cầu biến sức mạnh văn hóa thành động lực phát triển

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đặt ra yêu cầu khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hóa và con người thành nguồn lực nội sinh, động lực mạnh mẽ cho phát triển. Định hướng ấy có ý nghĩa đặc biệt đối với việc nhận diện giá trị xã hội của tôn giáo. Tôn giáo chân chính không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm linh mà còn góp phần bồi đắp đạo đức, củng cố niềm tin, nuôi dưỡng trách nhiệm và liên kết cộng đồng.

Vu Lan chính là một nguồn lực văn hóa như thế. Một xã hội biết ơn sẽ ít vô cảm hơn. Một thế hệ biết kính trọng cha mẹ, thầy cô và tiền nhân sẽ có điểm tựa đạo đức để đi xa mà không lạc hướng. Một cộng đồng biết tri ân người có công sẽ hiểu giá trị của hòa bình. Một công dân biết mình đang thừa hưởng thành quả của bao thế hệ sẽ không dễ sống ích kỷ, cực đoan hoặc quay lưng với trách nhiệm chung.

Trong phát biểu tại Lễ kỷ niệm 50 năm thành phố Sài Gòn – Gia Định vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 2/7/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã khái quát sâu sắc mối quan hệ giữa ký ức lịch sử và trách nhiệm hiện tại (Tô Lâm, 2026):

“Tri ân chặng đường đã qua là để xác định rõ hơn trách nhiệm hôm nay”. - Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm

Đây có thể xem là một luận đề trung tâm cho Vu Lan trong kỷ nguyên mới. Tri ân không phải quay mặt về quá khứ để bằng lòng với ký ức; tri ân là nhận phần trách nhiệm của mình đối với hiện tại và tương lai. Nhớ công cha mẹ để sống tử tế hơn. Nhớ công tiền nhân để lao động sáng tạo hơn. Nhớ máu xương của liệt

sĩ để giữ vững hòa bình, đoàn kết và chủ quyền. Nhớ sự cưu mang của nhân dân để người cán bộ biết gần dân, trọng dân, phục vụ dân.

Kỷ nguyên vươn mình càng cần một nền tảng đạo đức vững chắc. Công nghệ có thể làm con người nhanh hơn, nhưng không tự làm con người nhân ái hơn. Trí tuệ nhân tạo có thể lưu giữ hàng triệu dữ liệu, nhưng không thay con người thực hành lòng biết ơn. Một quốc gia có thể tăng trưởng nhanh về kinh tế, nhưng nếu gia đình rạn nứt, người già cô đơn, người trẻ mất phương hướng và cộng đồng suy giảm niềm tin, sự phát triển ấy khó bền vững.

Do đó, phát huy giá trị Vu Lan không phải chỉ bảo tồn một nghi lễ. Đó là đầu tư cho “hạ tầng đạo đức” của xã hội: xây dựng con người có gốc rễ, có lòng trắc ẩn, có năng lực tự điều chỉnh hành vi và có trách nhiệm với cộng đồng. Đây chính là điểm gặp gỡ tự nhiên giữa tinh thần từ bi, trí tuệ của đạo Phật với mục tiêu phát triển con người toàn diện mà Đại hội XIV xác định.

Thấm nhuần Đạo pháp - Dân tộc: tu học để phụng sự

Phật giáo Việt Nam đã tạo dựng bản sắc bằng tinh thần nhập thế, hộ quốc an dân và đồng hành cùng dân tộc. “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội” không chỉ là phương châm tổ chức, mà cần hiện hữu trong phẩm chất, hành vi và những đóng góp có thể cảm nhận được của tăng ni, Phật tử đối với đất nước và nhân dân.

Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Đại lão Hòa thượng Thích Trí Quảng, trong huấn từ tại khóa tu Ngày an lạc kỳ 3 ngày 9/8/2026, đã nhấn mạnh (Thích Trí Quảng, 2026):

“Chính sự nhiệt tâm tu tập tinh tấn của tăng ni, Phật tử góp phần trang nghiêm, phát triển Học viện và GHPGVN. Điều đó cần được giữ gìn và nhân rộng hơn” - Đức Pháp chủ GHPGVN, Đại lão Hòa thượng Thích Trí Quảng

Lời huấn từ chỉ ra một nguyên lý quan trọng: muốn phụng sự lâu dài, trước hết phải có năng lực tự tu dưỡng. Không thể đem bình an cho người khác khi nội tâm mình đầy giận dữ; không thể vận động xã hội sống thiện lành nếu chính mình buông lỏng giới hạnh; không thể làm trang nghiêm Giáo hội bằng hình thức mà thiếu thực chất tu học. Từ nền tảng ấy, tu không phải rời bỏ cuộc đời, mà là làm cho sự có mặt của mình giữa cuộc đời bớt gây khổ và tăng thêm an lạc.

Đó chính là Vu Lan sống. Giá trị nhập thế của Đạo pháp không chỉ biểu hiện ở sự trang nghiêm và số lượng người tham dự nghi lễ, mà còn ở những số phận được nâng đỡ, nỗi đau được sẻ chia, xung đột được hóa giải và niềm tin xã hội được bồi đắp. Một ngôi chùa sáng đèn sẽ càng có ý nghĩa khi ánh sáng từ bi từ cửa chùa tiếp tục soi đến những người nghèo khó, bệnh tật, cô độc và dễ bị tổn thương trong cộng đồng.

Muốn tinh thần Vu Lan trở thành nguồn lực đạo đức bền vững, cần chuyển từ vận động theo mùa sang thực hành thường xuyên, từ cảm xúc sang trách nhiệm, từ nghi lễ sang những sản phẩm xã hội có thể nhìn thấy và đánh giá.



<https://phathoc.vn/bong-hong-mua-vu-lan-2026-hieu-voi-gia-dinh-nghia-voi-non-song.html>

lớn đối xử với cha mẹ mình, chứ không chỉ bằng lời răn dạy trẻ nhỏ.

Thứ hai, các cơ sở Phật giáo cần tổ chức Vu Lan trang nghiêm, tiết kiệm, đúng Chánh pháp và giàu ích lợi xã hội; tránh thương mại hóa tâm linh, phô trương lễ vật hoặc cổ súy những thực hành làm sai lệch luật nhân quả. Cần tăng hoạt động thuyết giảng về hiếu đạo trong đời sống hiện đại, tư vấn tâm lý gia đình, chăm sóc người già, hiến máu, bảo vệ môi trường và hỗ trợ học sinh khó khăn.

Thứ ba, các tổ chức xã hội và cơ quan nhà nước cần phát huy giá trị tốt đẹp của tôn giáo trong xây dựng đời sống văn hóa, đồng thời tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo pháp luật. Công tác quản lý không nên chỉ dừng ở bảo đảm trật tự nghi lễ, mà cần kiến tạo điều kiện để các nguồn lực tôn giáo tham gia an sinh, giáo dục đạo đức, hòa giải cộng đồng và chăm sóc nhóm yếu thế.

Thứ tư, cần đưa tinh thần tri ân vào không gian số. Mỗi nội dung về Vu Lan nên khuyến khích việc thật, người thật, câu chuyện thật; tôn vinh những người con hiếu thảo, những gia đình nhân ái, Tăng Ni và Phật tử phụng sự cộng đồng. Đồng thời, cần nâng cao khả năng nhận diện những biểu hiện thương mại hóa tâm linh, truyền bá mê tín hoặc tạo nội dung giật gân, qua đó bảo vệ tính Chánh pháp và sự tôn nghiêm của mùa hiếu hạnh.

Thứ năm, mỗi cá nhân hãy chọn ít nhất một hành động có thể duy trì sau Vu Lan: gọi điện cho cha mẹ mỗi ngày; dành một khoản phụng dưỡng đều đặn; chăm sóc một người già neo đơn; trồng một cây xanh; hỗ trợ một gia đình có công; làm tốt hơn một nhiệm vụ công vụ; hoặc đơn giản là không nói một lời gây tổn thương khi đang nóng giận. Việc nhỏ nhưng làm bền bỉ chính là cách đạo lý đi vào đời sống.

Đặc biệt, đối với đội ngũ cán bộ, công chức, báo hiếu và báo ân đất nước phải được thể hiện bằng đạo đức công vụ. Phục vụ nhân dân tận tâm, không gây phiền hà, không tham nhũng, không vô cảm trước khó khăn của dân là một hình thức tri ân thiết thực. Không thể thành kính trước bàn thờ tổ tiên mà lại thiếu trách nhiệm trước công việc được nhân dân giao phó.

Khi bông hồng soi bóng trong màu cờ

Rồi mùa Vu Lan cũng sẽ đi qua. Bông hồng trên ngực áo sẽ khô. Những ngọn nến sẽ tắt. Tiếng chuông chùa sẽ lắng xuống trong đêm. Nhưng điều còn lại phải là một con người khác trước: biết trở về, biết cúi đầu, biết nói lời cảm ơn và biết đứng thẳng trước trách nhiệm.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Có người sẽ trở về nhà sớm hơn để ăn cơm với mẹ. Có người sẽ lần đầu nắm bàn tay gầy của cha mà không ngại ngùng. Có người đứng trước bia liệt sĩ và hiểu rằng tuổi trẻ của mình đang được tiếp tục từ tuổi trẻ đã dừng lại của bao người. Có người nhìn lá cờ Tổ quốc và chợt nhận ra: bình yên hôm nay không phải điều tự nhiên mà có.

Từ bông hồng cài áo đến lá cờ Tổ quốc là hành trình trưởng thành của lòng biết ơn. Bông hồng dạy ta yêu những người gần nhất. Lá cờ nhắc ta không quên cộng đồng lớn nhất. Một bên là nguồn cội của đời người; một bên là mái nhà của dân tộc. Khi hai biểu tượng cùng hiện diện trong trái tim, chữ hiếu không còn là cảm xúc riêng tư và lòng yêu nước không còn là khẩu hiệu. Cả hai gặp nhau trong một cách sống: tử tế với gia đình, nhân ái với đồng bào, trách nhiệm với đất nước.

Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc không chỉ cần những con người thông minh và giàu khát vọng. Đất nước còn cần những con người biết ơn. Bởi người biết ơn sẽ biết mình từ đâu mà có; người biết mình từ đâu mà có sẽ hiểu mình phải sống vì điều gì; và người hiểu mình phải sống vì điều gì sẽ không dễ bị cuốn trôi trước lợi ích nhỏ nhoi hay những chia rẽ nhất thời.

Vu Lan 2026, xin mỗi người nâng niu một bông hồng trên ngực áo và gìn giữ một lá cờ trong trái tim. Để khi còn cha mẹ, ta yêu thương không muộn. Để khi hưởng hòa bình, ta tri ân không quên. Để mỗi bước đi vào tương lai đều có bóng dáng tiền nhân, hơi ấm gia đình và niềm kiêu hãnh Việt Nam cùng nâng đỡ.

Vu Lan không chỉ là một ngày lễ. Vu Lan trở thành đạo lý sống. Đó cũng là lúc Đạo pháp hòa trong Dân tộc, lòng hiếu thảo hóa thành sức mạnh dựng xây non sông - một non sông nhân ái, tự cường và hạnh phúc.

Tác giả: **Ths Nguyễn Hoàng Hành** - *Bộ Dân tộc và Tôn giáo*

Tài liệu tham khảo:

- 1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, thông qua ngày 23/01/2026.
- 2] Bộ Chính trị. (2026). Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.
- 3] Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hội đồng Trị sự. (2026). Thông bạch số 252/TB-HĐTS ngày 20/7/2026 về Đại lễ Vu Lan – Báo hiếu Phật lịch 2570 – Dương lịch 2026.
- 4] Hồ Chí Minh. (2011). Thư gửi Hội Phật tử Việt Nam, ngày 30/8/1947. Trong Hồ Chí Minh toàn tập (Tập 5, tr. 228). Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- 5] Bát Nhã đời Đường (Hán dịch); Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh (Việt dịch). Kinh Đại thừa Bản sinh tâm địa quán, quyển 2, phẩm Báo ân.
- 6] Thích Huệ Đăng (dịch). (2008). Kinh Vu Lan và Báo hiếu (Tái bản lần thứ 7). Hà Nội: Nxb Tôn giáo.
- 7] Thích Nhất Hạnh. (2015). Bông hồng cài áo. Hà Nội: Nxb Hồng Đức. (Tác phẩm nguyên tác năm 1962).
- 8] Thích Trí Quảng. (2026, ngày 9 tháng 8). Đức Pháp chủ GHPGVN: Sự nhiệt tâm tu học của Tăng Ni, Phật tử góp phần trang nghiêm và phát triển Giáo hội. Báo Giác Ngộ. <https://giacngo.vn/duc-phap-chu-ghpgvn-su-nhiet-tam-tu-hoc-cua-tang-ni-phat-tu-gop-phan-trang-nghiem-va-phat-trien-giao-hoi-post80573.html>
- 9] Tô Lâm. (2026, ngày 2 tháng 7). Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 50 năm thành phố Sài Gòn - Gia Định vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. <https://baochinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-tai-le-ky-niem-50-nam-thanh-pho-sai-gon-gia-dinh-vinh-du-mang-ten-chu-tich-ho-chi-minh-102260702103838415.htm>